

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CPP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CPP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CPP VIET NAM CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108453090

3. Ngày thành lập: 02/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 182A, Phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác thủy sản biển	0311
2.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
3.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
4.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
11.	Phá dỡ	4311
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
17.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
19.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Trồng cây hàng năm khác	0119
45.	Trồng cây ăn quả	0121
46.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
47.	Trồng cây lâu năm khác	0129
48.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
49.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
50.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
51.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
52.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
53.	Chăn nuôi gia cầm	0146
54.	Chăn nuôi khác	0149
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
59.	Bán buôn tổng hợp	4690
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
61.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng Khảo sát xây dựng Thiết kế xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình ; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
66.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	7710

67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG ĐÌNH VĂN	Số 190 đường Cù Chính Lan, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	113346236	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Thôn Phong Triều, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	80,000	111459081	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	80,000		
3	NGUYỄN NGỌC ANH	Số 46 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	012861809	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/11/2018

* Họ và tên: TRƯỜNG ĐÌNH VĂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/03/1951*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *113346236*

Ngày cấp: *29/11/2005*

Nơi cấp: *Công an Hòa Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 190 đường Cù Chính Lan, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 190 đường Cù Chính Lan, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội